

trường trong nước, buôn bán giữa Việt Nam với nước ngoài và hoạt động của Văn phòng đại diện các tổ chức kinh tế nước ngoài tại Việt Nam chưa công bố.

5. Số liệu khảo sát, nghiên cứu hoạt động thương mại từng khu vực, từng nước, từng doanh nghiệp đối tác của Việt Nam ở nước ngoài và những tin tức thu thập từ nước ngoài phục vụ cho kinh tế - thương mại không công bố hoặc chưa công bố.

6. Các loại chỉ số tổng hợp về giá cả và phương án chỉ đạo về giá, điều chỉnh giá chưa công bố.

7. Lệnh của cơ quan có thẩm quyền, kế hoạch, phương án kiểm tra vụ việc vi phạm nghiêm trọng pháp luật trong hoạt động thương mại chưa công bố.

8. Tin, tài liệu về tổ chức, cá nhân (kể cả người nước ngoài) có dấu hiệu buôn lậu, mua bán hàng giả hoặc vi phạm nghiêm trọng chính sách, pháp luật về quản lý thị trường đang trong quá trình theo dõi, điều tra.

9. Các loại mã khóa dùng trong công tác ứng dụng tin học của ngành Thương mại. Mật danh, mật hiệu dùng trong thông tin, liên lạc và chỉ đạo công tác thuộc lĩnh vực kiểm tra, kiểm soát thị trường.

10. Phát minh, sáng chế, công trình nghiên cứu khoa học, giải pháp hữu ích và bí quyết nghề nghiệp thuộc lĩnh vực thương mại có giá trị lớn về khoa học, công nghệ chưa công bố.

11. Đơn thư tố cáo, hồ sơ thanh tra các vụ việc đang trong giai đoạn kiểm tra, xác minh hoặc đã kết luận nhưng chưa công bố.

12. Phương án tổ chức bộ máy, điều chuyển, sắp xếp, quy hoạch cán bộ của Bộ Thương mại không công bố hoặc chưa công bố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Cơ quan chức năng của Bộ Thương mại và Bộ Công an chịu

trách nhiệm kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 3. Các Bộ; cơ quan ngang Bộ; cơ quan trực thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Công an

LÊ HỒNG ANH

BỘ CÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 133/2003/QĐ-BCN ngày 19/8/2003 về việc chuyển Công ty Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỏ thành Công ty cổ phần phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỏ.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Tổng công ty Hóa chất Việt Nam (các Công văn số 697/CV-HĐQT ngày 28 tháng 7 năm 2003 và số 723/CV-HĐQT ngày 01 tháng 8 năm 2003), Phương án cổ phần hóa Công ty Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỏ và Biên bản thẩm định phương án của Ban Đổi mới

và phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 29 tháng 7 năm 2003;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỡ (doanh nghiệp thành viên hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Hóa chất Việt Nam) gồm những điểm chính như sau:

1. Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng chẵn). Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 51,00%;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 37,37%;
- Tỷ lệ cổ phần bán ra ngoài Công ty: 11,63%.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.

2. Giá trị thực tế của Công ty Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỡ tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2003 để cổ phần hóa (Quyết định số 1087/QĐ-TCKT ngày 22 tháng 5 năm 2003 của Bộ Công nghiệp) là 35.964.567.052 đồng. Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty là 9.440.503.904 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong Công ty.

Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho 123 lao động trong Công ty là 15.350 cổ phần với giá trị được ưu đãi là 460.500.000 đồng.

4. Về chi phí cổ phần hóa, đào tạo lại lao động và giải quyết lao động dôi dư, Công ty Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỡ làm thủ tục, báo cáo Tổng công ty Hóa chất Việt Nam và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Chuyển Công ty Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỡ thành Công ty cổ phần Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỡ.

- Tên giao dịch quốc tế: ADDITIVES AND PETROLEUM PRODUCTS JOINT STOCK COMPANY;

- Tên viết tắt: APP;

- Trụ sở tại: 551 Nguyễn Văn Cừ, Gia Lâm, Hà Nội.

Điều 3. Công ty cổ phần kinh doanh các ngành nghề:

- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm dầu mỡ bôi trơn và bảo quản, dầu phanh và các chất lỏng thủy lực; các sản phẩm có nguồn gốc dầu mỏ, hóa chất; các chất lỏng chuyên dụng và vật liệu mới phục vụ cho công nghiệp, tiêu dùng và an ninh quốc phòng;

- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỡ là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Tổng công ty Hóa chất Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Công ty Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỡ tổ chức bán đấu giá số cổ phần bán ra ngoài Công ty và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỡ theo đúng quy định hiện hành.

Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty Hóa chất Việt Nam có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Hóa chất Việt Nam, Giám đốc Công ty Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỡ và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển phụ gia và sản phẩm dầu mỡ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Thứ trưởng

NGUYỄN XUÂN THỦY

BỘ TÀI CHÍNH

CÔNG VĂN số 8841/TC-VP ngày 25/8/2003 về việc đính chính Quyết định số 110/2003/QĐ-BTC ngày 25/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Ngày 25 tháng 7 năm 2003, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký Quyết định số 110/2003/QĐ-BTC về việc ban hành Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi. Do sơ xuất trong quá trình soạn thảo, nên có một số sai sót, Bộ Tài chính xin đính chính lại như sau:

I. Phần Danh mục hàng hóa

Đã in			Đính chính		
Mã hàng	Mô tả hàng hóa		Mã hàng	Mô tả hàng	
4011 94	- - Loại dùng cho xe và máy xây dựng hoặc xếp dỡ công nghiệp, kích thước vành không quá 61 cm		4011 94	- - Loại dùng cho xe và máy xây dựng hoặc xếp dỡ công nghiệp, kích thước vành trên 61 cm	
7605 29 10	- - - Có đường kính không quá 0,254 m		7605 29 10	- - - Có đường kính không quá 0,254 mm	
8438 90 11	- - - Cửa hàng hóa thuộc phân nhóm 8438.30 (hoạt động bằng tay hoặc sức kéo động vật) hoặc 8438.80.00 (máy xay vỏ cà phê)		8438 90 11	- - - Cửa hàng hóa thuộc phân nhóm 8438.30 (hoạt động bằng tay hoặc sức kéo động vật) hoặc 8438.80 (máy xay vỏ cà phê)	
8438 90 21	- - - Cửa hàng hóa thuộc phân nhóm 8438.30 (hoạt động bằng tay hoặc sức kéo động vật) hoặc 8438.80.00 (máy xay vỏ cà phê)		8438 90 21	- - - Cửa hàng hóa thuộc phân nhóm 8438.30 (hoạt động bằng tay hoặc sức kéo động vật) hoặc 8438.80 (máy xay vỏ cà phê)	
8481 80 96	- - - - Có đường kính trong của cửa nạp và cửa thoát trên từ 1 cm đến 2,5 cm		8481 80 96	- - - - Có đường kính trong của cửa nạp và cửa thoát từ 1 cm đến 2,5 cm	
8481 80 97	- - - - Có đường kính trong của cửa nạp và cửa thoát trên dưới 1 cm hoặc trên 2,5 cm		8481 80 97	- - - - Có đường kính trong của cửa nạp và cửa thoát dưới 1 cm hoặc trên 2,5 cm	
8481 80 98	- - - - Loại khác, điều khiển bằng tay, trọng lượng dưới 3 kg, đã được xử lý bề mặt hoặc làm bằng thép không gỉ hoặc niken		8481 80 98	- - - - Loại khác, điều khiển bằng tay, trọng lượng dưới 3 kg, đã được xử lý bề mặt hoặc làm bằng thép không gỉ hoặc niken	
8481 80 99	- - - - Loại khác		8481 80 99	- - - - Loại khác	
Dòng phía trên phân nhóm hàng 8704.22.41 (trang 614)	- - - - Tổng trọng lượng có tải tối đa trên 6 tấn		Dòng phía trên phân nhóm hàng 8704.22.41 (trang 614)	- - - - Tổng trọng lượng có tải tối đa không quá 6 tấn	